

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO Y
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/01/2024

V/v Ly hôn, tranh chấp

nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO Y - TỈNH LÀO CAI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Dung

2. Bà Đinh Thị Út

- **Thư ký phiên tòa:** Phan Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Y, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 30/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Y, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. NguY đơn: Chị Hoàng Thị Y– Sinh năm 1966

Trú tại: Thôn GT, xã Việt Tiến, huyện Bảo Y, tỉnh Lào Cai – Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Thào A D– Sinh năm 1973

Trú tại: Thôn GT, xã Việt Tiến, huyện Bảo Y, tỉnh Lào Cai

(Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai và lời trình bày tiếp theo của nguY đơn chị Hoàng Thị Y:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh Thào A D tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 04/5/2001 tại UBND xã Việt Tiến, huyện Bảo Y, tỉnh Lào Cai. Sau khi đăng ký kết hôn chị Y và anh D chung sống đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. NguY nhân mâu thuẫn. Do anh D ham chơi không chịu lao động sản xuất, chị Y một mình nuôi con nhỏ, anh D không giúp đỡ chị Y trong công việc gia

đình. Từ đó anh chị luôn bất hòa. Sự việc đã được bố mẹ chị Y khuY bảo nhưng anh D vẫn không thay đổi. Không thể tiếp tục chung sống nên năm 2023 chị Y và anh D đã ly thân. Từ đó đến nay anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Y khởi kiện yêu cầu được ly hôn an D.

Về con chung anh chị có 02 con chung:

1. Cháu Thào Mai H – Sinh ngày 25 tháng 11 năm 2001;
2. Cháu Thào Anh T – Sinh ngày 12 tháng 9 năm 2007.

Hiện nay cháu T đang sống cùng chị Y.

Sau khi ly hôn chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu H đã trưởng thành chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguY đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không tự khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng bị đơn vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị Thào A D và giải quyết nuôi con chung; Anh D cư trú tại huyện Bảo Y, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Y theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác với Tòa án, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa vì thế Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Việt Tiến, huyện Bảo Y, tỉnh Lào Cai vào ngày 04 tháng 5 năm 2001. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Y và chị D là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, do mâu thuẫn vợ chồng, dẫn đến hai vợ chồng anh chị thường xuY bất hòa. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Y đã cung cấp được chứng cứ xác định được chị Y và anh D không hạnh phúc. Chị Y và anh D đã ly thân được 01 năm, đến nay không còn quan tâm đến

nhau nữa. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh D là phù hợp với khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung:

Xét đề nghị của Chị Y. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Y đã cung cấp được chứng cứ được mức thu nhập của chị Y từ 2.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng /01tháng. Cháu Thào Anh T có ý kiến được sống cùng chị Y. Cần giao cháu Thào Anh T – Sinh ngày 12 tháng 9 năm 2007 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về án phí: NguY đơn phải chịu án phí theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho anh chị Hoàng Thị Y được ly hôn anh Thào A D. Quan hệ hôn nhân giữa anh chị Y và anh D chấm dứt kể từ khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Giao cháu Thào Anh T – Sinh ngày 12 tháng 9 năm 2007 cho chị Hoàng Thị Y trực tiếp trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Thào A D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn anh D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Hoàng Thị Y phải chịu 300.000 đồng, tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001162 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Y, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguY đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuY án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Việt Tiến;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ;

Vũ Quang Đại

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Dung – Đinh Thị Út

Vũ Quang Đại

